

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 12 - 2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu H (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/9/2020, các văn bản tố tụng và tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ.

Trong thời gian chung sống với nhau giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống làm dạn nứt tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi anh H không lo làm ăn, không chịu phụ giúp buôn bán cùng chị. Chị khuyên can anh thì anh tỏ thái độ cộc cằn và bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2020 đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến vợ, con.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Thanh T, sinh ngày 23/02/2011 hiện đang do chị nuôi dưỡng.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa nhưng đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành còn bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh H vắng mặt dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh H thấy rằng chị H và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh, chị có đủ điều kiện kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện và được thực hiện tại cơ quan có thẩm nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau giữa anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống làm dạn nứt tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi anh H không lo làm ăn, không chịu phụ giúp buôn bán cùng chị. Chị khuyên can anh thì anh tỏ thái độ cộc cằn và

bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2020. Anh, chị chính thức ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, anh H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để biết ý kiến, nguyện vọng, không tham gia hòa giải hàn gắn đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ anh H không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân và cũng không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ. Do đó, nếu để tình trạng kéo dài, quan hệ hôn nhân cũng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung của chị H thấy rằng: Từ khi anh, chị ly thân đến nay, cháu Huỳnh Thanh T đang do chị H nuôi dưỡng. Qua ý kiến của địa phương thì chị H có đủ điều kiện để đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Về phía cháu T cũng có ý kiến, nguyện vọng được ở với chị H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập đồng thời tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của cháu T, cần chấp nhận giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu T. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh H không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thanh T sinh ngày 23/02/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh H, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004264 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T. Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Cơ quan nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ THỊ THỌ